

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2023
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia
đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH V**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Tuấn
2. Ông Nguyễn Văn Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh V tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27 /2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 5, xã Tr, huyện L, tỉnh V .

2. Bị đơn: Anh Vũ Tuấn A, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 02 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L trình bày: chị và anh Vũ Tuấn A đăng ký kết hôn ngày 12/5/2022 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện S, tỉnh V. Trước khi kết hôn, hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn không ai bị lừa dối, ép buộc. Kết hôn xong, chị về gia đình anh T làm dâu. Hàng ngày vợ chồng đi làm ăn ở xã Tr, cuối tuần mới về nhà. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng

là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh A không thật thà, không chín chu làm ăn tế còn chơi bời nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ cuối tháng 01/2023 và cắt đứt mọi quan hệ từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Anh.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Tuấn A đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án trực tiếp đến gia đình làm việc nhưng anh Anh không hợp tác làm việc và đề nghị giải quyết theo đơn của chị L. Qua xác minh tại địa phương và gia đình, mẹ đẻ anh A là bà Vũ Thị V trình bày: Anh A và chị L đăng ký kết hôn năm 2022. Sau khi kết hôn, chị L về gia đình bà làm dâu nhưng không sống chung cùng gia đình bà ngày nào. Quá trình anh chị chung sống bà nghe nói do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ cuối tháng 01/2023 đến nay chị L không về gia đình bà lần nào nữa. Nay chị L xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của đương sự: Đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh A. Về con chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị L không đề nghị nên không xét; Về án phí: chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có yêu cầu xin ly hôn anh Vũ Tuấn A, trú tại tổ dân phố S, thị trấn T, huyện S, tỉnh V. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh V.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L đều có mặt, anh A vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị L và anh A là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện S, tỉnh V. Theo chị L, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh A không thật thà, không chín chu làm ăn kinh tế còn chơi bời nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Xét đề nghị của chị L Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng bất đồng quan điểm sống không thể hàn gắn được. Việc anh A cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị L có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh A không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy, đề nghị xin ly hôn của chị L là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị L xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Vũ Tuấn A vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh. Khi nào anh có yêu cầu về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Vũ Tuấn A.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002700 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Chị L đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện S;
- CQTHADS huyện S;
- UBND thị trấn T
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU

Ngô Thị Minh Hiệp